



SỞ Y TẾ VĨNH LONG
BỆNH VIỆN PHỔI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62 /QĐ-BVPVL

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022
của Bệnh Viện Phổi Vĩnh Long

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ- CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 898/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long về việc đổi tên Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi Vĩnh Long thành Bệnh viện Phổi Vĩnh Long;

Căn cứ Thông báo số 1750/TB- SYT ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Sở Y tế Vĩnh Long về việc giao thông báo xét duyệt/thẩm định quyết toán ngân sách năm 2022 của Bệnh viện Phổi Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Phòng Kế hoạch-Tài chính- Chỉ đạo tuyến- Điều dưỡng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai quyết toán ngân sách năm 2022 của Bệnh viện Phổi Vĩnh Long (đính kèm phụ lục).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông, bà Trưởng Phòng Kế hoạch-Tài chính- Chỉ đạo tuyến- Điều dưỡng và lãnh đạo các khoa, phòng chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Vĩnh Long;
- Lưu : VT, KHTCCĐT&ĐD

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Đông

BỆNH VIỆN PHỔI VĨNH LONG

Chương : 423

QUYẾT TOÁN THU - CHỈ NGUỒN NSNN NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 62/QĐ-BVPVL ngày 12 / 6 /2023 của Giám Đốc
bệnh viện Phổi Vĩnh Long)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổ số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (Nếu có)
1	2	3	4	5 =4-3	6
I	Quyết toán thu	23.337	23.337		
A	Tổng số thu	23.337	23.337	-	
1	Số thu phí, lệ phí			-	
2	Thu dịch vụ khám chữa bệnh	22.437	22.437	-	
3	Thu sự nghiệp khác: cho thuê mặt bằng bãi giữ xe, căn tin, nhà thuốc	900	900	-	
B	Chi từ nguồn thu được để lại	21.273	21.273	-	
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại			-	
2	Chi dịch vụ khám chữa bệnh)	20.467	20.467	-	
3	Thu sự nghiệp khác: cho thuê mặt bằng bãi giữ xe, căn tin, nhà thuốc	806	806	-	
C	Số thu nộp NSNN	-	-	-	
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN			-	
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	9.542	9.542	-	
1	Chi quản lý hành chính			-	
2	Nghiên cứu khoa học			-	



3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề			-	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình (130-132)	8.066	8.066	-	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.517	3.517	-	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.532	4.532	-	
5	Kinh phí xổ số kiến thiết thị chính (280-312)	17	17	-	
6	Chi viện trợ tài trợ (Nguồn Quỹ toàn cầu)	1.476	1.476	-	

